

Bản án số: 140/2023/HS-ST

Ngày: 30/6/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quốc Thái và bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - thư ký Tòa án nhân dân quận H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2023/TLST-HS ngày 27/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST-HS ngày 29/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc Q (tên gọi khác: không), sinh năm 1990; Giới tính: Nam; HKTT: thôn 6, xã S, huyện H, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị H; Vợ là Nguyễn Thị N và 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015);

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 301/2021/HSST ngày 01/12/2021 của Tòa án nhân dân quận H xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 06/4/2022. Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

1. Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2014/HSST ngày 26/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng.

2. Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HSST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Danh chỉ bản số 847 lập tại Công an quận H ngày 15.11.2022.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2022 và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an TP. Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Mai Đức L (tên gọi khác: không); sinh năm 1982; Giới tính: Nam;

HKTT: thôn Ba Lãng, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Mai Đức Tâm và bà Nguyễn Thị Duệ, SN 1957; Gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là thứ nhất; Vợ: không; Con: có 01 con, sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2014/HSST ngày 19/3/2014 của Tòa án nhân dân quận H xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 29/7/2014.

Danh chỉ bản số 114 lập tại Công an quận H ngày 02.02.2023.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023 và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Hàn Văn L (tên gọi khác: không); sinh năm 1995; Giới tính: Nam; HKTT: thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Hàn Duy D (đã chết) và bà Phạm Thị T; Gia đình có 03 anh chị em ruột, bị cáo là thứ ba; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2016/HSST ngày 29/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hà Nam xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong hình phạt ngày 16/11/2021.

Tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số 846 lập tại Công an quận H ngày 15.11.2022.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/11/2022 và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an TP. Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Bạch Văn V (tên gọi khác: không); sinh năm 1990; Giới tính: Nam; HKTT: thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Bạch Văn C (Kiu), và bà Lại Thị B; Gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là thứ hai; Vợ: Đoàn Thị L, SN 1992; Con: có 03 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2020

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Danh chỉ bản số 853 lập tại Công an quận H ngày 15.11.2022.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 03/11/2022 đến ngày 12/11/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Đỗ Đình P** (tên gọi khác: Không); sinh năm 1993; Giới tính: Nam; HKTT: thôn K, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Đỗ Đình T và bà Lê Thị C; Gia đình có 02 chị em ruột, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Danh chỉ bản số 854 lập tại Công an quận H ngày 15.11.2022.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 03/11/2022 đến ngày 12/11/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Đỗ Văn Q** (tên gọi khác: Không); sinh năm 1991; Giới tính: Nam; HKTT: thôn M, phường L, TP. P, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con bà Đỗ Thị C; Vợ: Trần Thị H, SN 1993; có 01 con sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Danh chỉ bản số 855 lập tại Công an quận H ngày 15.11.2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/11/2022 đến ngày 12/11/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Đoàn Đức T** (tên gọi khác: Không); sinh năm 1995; Giới tính: Nam; HKTT: thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Đoàn Văn T (đã chết) và bà Lê Thị Đ (tên gọi khác Thủy); Gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Hoàng Thị H, SN 1997; Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Danh chỉ bản số 95 lập tại Công an quận H ngày 18.01.2023.

Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

1. Chị Dương Thị Ngọc A, sinh năm 1998; Địa chỉ: Cao Mật Thượng, Thanh Cao, Thanh Oai, Hà Nội; Xin vắng mặt.

2. Chị Trần Thị Thúy H, sinh năm 1984; Địa chỉ: An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội; Địa chỉ liên lạc khác: tòa nhà Beasky, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội; Xin vắng mặt.

3. Anh Nông Đức N, sinh năm 2004; Địa chỉ: phường Sông Hiến, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Xin vắng mặt.

4. Chị Lưu Thị D, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn 3 Yên Trường, Yên Định, Thanh Hóa; Địa chỉ liên lạc khác: Quang Lãm, Phú Lãm, Hà Đông, Hà Nội; Xin vắng mặt.

5. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1994; Địa chỉ: Giao Hương, Giao Thủy, Nam Định; Địa chỉ liên lạc khác: Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội; Xin vắng mặt.

6. Chị Lã Việt H, sinh năm 1995; Địa chỉ: khu C, đất dịch vụ Hòa Bình, tổ 7, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội; Xin vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khu nhà ở xã hội, phường Phú Lãm, Hà Đông, Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc Q, Mai Đức L và Hàn Văn L có quan hệ xã hội với nhau. Khoảng đầu tháng 7/2022, Q thỏa thuận với L “có ai mua xe không giấy tờ, xe nháy thì bảo anh, xe anh nháy được thì anh đưa mày bán cho anh, mày bán được cho anh thì anh cho mày tiền uống nước” (L hiểu ý là xe máy do Q trộm cắp mà có và nhờ L đem bán), L đồng ý. Sau đó, Q rủ Lâm đi trộm cắp tài sản là xe máy rồi cùng nhau đưa cho L bán để lấy tiền tiêu xài, Q đồng ý. Thực hiện ý định trên, Q và Lâm thỏa thuận Q tự làm vạm phá ổ khóa xe máy, Lâm điều khiển xe máy chở Q đi lang thang đến các khu dân cư, nhà trọ trên địa bàn thành phố Hà Nội xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản, Lâm là người canh giới, Q trực tiếp dùng vạm phá ổ khóa xe máy rồi điều khiển xe trộm cắp được tẩu thoát. Sau đó, Q và L hẹn nhau tại các địa điểm khác nhau để giao xe cho L bán.

Từ ngày 03/10/2022 đến ngày 25/10/2022, lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu tài sản, Q và Lâm đã **06** lần cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe máy rồi giao cho L đem đi bán, L đã bán 04 chiếc xe máy do Q và Lâm trộm cắp mà có, trong đó 02 chiếc xe máy bán cho Bạch Văn V. Hành vi chứng minh được cụ thể như sau:

I. Hành vi trộm cắp tài sản

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 03/10/2022, Lâm điều khiển xe máy Honda Wave màu trắng (không rõ BKS) của Lâm chở Q đi đến khu vực xã H, huyện T, thành phố Hà Nội để trộm cắp xe máy. Khi đi đến trước số nhà 151, đường liên xã thuộc xóm Giữa, thôn Hữu Lê, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội thì phát hiện chiếc xe máy Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS: 29X7-435.89, số khung RLHJA3900HY440870, số máy JA39E0416027 của chị Dương Thị Ngọc A- sinh năm (SN): 1998, trú tại xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội để ở trước cửa nhà, khóa cổ nhưng không khóa càng và không có người trông giữ. Q dùng vạm phá ổ khóa xe máy rồi điều khiển xe máy của chị Ngọc A cùng Lâm điều khiển xe của Lâm đến trước cửa số nhà 3 đường Cổ Bản, phường Đồng Mai, quận H giao cho L đem bán. Sau khi nhận xe, L tháo BKS: 29X7-435.89 vứt ở dọc đường rồi lắp BKS: 29P1-636.33, cất xe tại phòng trọ của L ở xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội để tìm khách mua sau.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 04/11/2022, chị Dương Thị Ngọc A có đơn trình báo đến Cơ quan Công an sự việc như đã nêu trên.

Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 238/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận H, kết luận:

Giá trị tài sản 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS: 29X7-435.89, số khung: RLHJA3900HY440870, số máy: JA39E0416027, đã qua sử dụng (đã thu hồi được vật chứng) là 11.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 04/10/2022, Lâm điều khiển xe máy Honda Wave màu trắng (không rõ BKS) của Lâm chở Q đi đến khu vực phố Đại Kim, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội để trộm cắp xe máy. Khi đi đến Chung cư Bea Sky, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai thì phát hiện chiếc xe máy Honda SH Mode màu xanh nâu, BKS: 29F1-319.17, số khung: RLHJF511XFY102813, số máy: JF51E0312010 của chị Trần Thị Thúy H- SN 1984, trú tại phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội để tại sân toà B trước sảnh chung cư, khóa cổ nhưng không khóa càng và không có người trông giữ. Q dùng vạm phá ổ khóa xe máy rồi điều khiển xe máy của chị Hà cùng Lâm điều khiển xe của Lâm đến trước cửa số nhà 3 đường Cổ Bản, phường Đồng Mai, quận H giao cho L đem bán. Sau khi nhận xe, L tháo BKS: 29F1-319.17 vứt ở dọc đường rồi cất xe tại phòng trọ của L ở xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa và chưa bán được.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 05/11/2022, chị Trần Thị Thúy Hà có đơn trình báo đến Cơ quan Công an sự việc như đã nêu trên.

Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 238/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận H, kết luận:

Giá trị tài sản 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, BKS: 29F1-319.17 màu xanh nâu, số khung: RLHJF511XFY102813, số máy: JF51E0312010, dung tích 124cm, đã qua sử dụng (đã thu hồi được vật chứng) là 26.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 09 giờ ngày 11/10/2022, Lâm điều khiển xe máy Honda Wave màu trắng (không rõ BKS) của Lâm chở Q đi đến khu vực phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội để trộm cắp xe máy. Khi đi đến trước số nhà 24A, ngõ 155, Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy thì phát hiện chiếc xe máy Honda Wave màu xanh đen bạc, BKS: 11B1-562.57, số khung: RLHJA3923NY220720, số máy: JA39E2716333 của anh Nông Đức N- SN 29/01/2004, trú tại phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng để ở trước cửa nhà, khóa cổ nhưng không khóa càng và không có người trông giữ. Q dùng vạm phá ổ khóa xe máy rồi điều khiển xe máy của anh Nguyên cùng Lâm điều khiển xe của Lâm tẩu thoát, sau đó trên đường đi Q tháo BKS: 11B1-562.57 vứt ở dọc đường rồi lắp BKS: 29X7-363.99 để Q sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 03/11/2022, anh Nông Đức N có đơn trình báo đến Cơ quan Công an sự việc như đã nêu trên.

Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 238/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận H, kết luận:

Giá trị tài sản 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, BKS: 11B1-562.57, số khung: RLHJA3923NY220720, số máy: JA39E2716333, đã qua sử dụng (đã thu hồi được vật chứng) là 19.000.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/10/2022, Lâm điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh đen bạc, lắp BKS: 29X7-363.99 (chiếc xe máy trộm cắp được của anh Nông Đức N) chở Q đi đến khu vực phường Yên Nghĩa, quận H để trộm cắp xe máy. Khi đi đến trước cửa hàng Winmart+ ở Khu A, Khu đất dịch vụ Do Lộ, phường Yên Nghĩa, quận H thì phát hiện chiếc xe máy Honda Wave Alpha màu xanh đen bạc, BKS: 36C2-053.04, số khung RLHJA3925NY176445, số máy JA39E2673417 của chị Lưu Thị D- SN 2001, trú tại xã Yên Trường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa để ở vỉa hè, khóa cổ nhưng không khóa càng và không có người trông giữ. Q dùng vạm phá ổ khóa xe máy rồi điều khiển xe máy của chị Dương cùng Lâm điều khiển xe trộm cắp được của anh Nguyên đến trước cửa số nhà 3 đường Cổ Bản, phường Đồng Mai, quận H giao cho L

đem bán. Sau khi nhận xe, L tháo BKS: 36C2-053.04 vớt ở dọc đường rồi cất xe tại phòng trọ của L tại xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội. Sau đó, L bán cho một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hòa với giá 4.500.000 đồng. L đưa số tiền trên cho Q và được Q chia cho 500.000 đồng, Q và Lâm nhau mỗi người 2.000.000 đồng ăn tiêu hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 30/10/2022, chị Lưu Thị D có đơn trình báo đến Cơ quan Công an sự việc như đã nêu trên.

Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 238/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận H, kết luận:

Giá trị tài sản 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen bạc, BKS: 36C2-053.04, số khung: RLHJA3925NY176445, số máy: A39E2673417, đã qua sử dụng (đã thu hồi được vật chứng) là 19.000.000 đồng.

Lần thứ năm: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 16/10/2022, Lâm điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh đen bạc, lắp BKS: 29X7-363.99 (chiếc xe máy trộm cắp được của anh Nông Đức N ngày 11/10/2022) chở Q đi đến khu vực phường Vạn Phúc, quận H để trộm cắp xe máy. Khi đi đến trước cửa nhà LK17, Galaxy 4, Khu nhà ở Ngân Hà, phường Vạn Phúc, quận H thì phát hiện chiếc xe máy Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS: 29H2-150.54, số khung RLHJA3919LY047984, số máy JA39E1382703 của anh Phạm Văn Đ- SN 1994, trú tại xã Giao Hương, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định để ở vỉa hè, khóa cổ nhưng không khóa càng và không có người trông giữ. Q dùng vạm phá ổ khóa xe máy rồi điều khiển xe máy của anh Đ cùng Lâm điều khiển xe trộm cắp được của anh Nguyễn đến vỉa hè trước cửa số 15 Ba La, phường Phú La, quận H giao cho L đem bán. Sau khi nhận xe, L tháo BKS: 29H2-150.54 vớt ở dọc đường rồi lắp BKS: 29M1-6957, cất xe tại phòng trọ của L tại xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa để tìm khách mua sau.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 30/10/2022, anh Phạm Văn Đ có đơn trình báo đến Cơ quan Công an sự việc như đã nêu trên.

Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 238/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận H, kết luận:

Giá trị tài sản 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS: 29H2-150.54, số khung: RLHJA3919LY047984, số máy: JA39E1382703, đã qua sử

dụng (đã thu hồi được vật chứng có số khung: RLHJA3919LY047984, số máy JA39E13?2703) là **19.000.000** đồng.

Lần thứ sáu: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 25/10/2022, Lâm điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh đen bạc, lắp BKS: 29X7-363.99 (chiếc xe máy trộm cắp được của anh Nông Đức N) chở Q đi đến khu vực phường Yên Nghĩa, quận H để trộm cắp xe máy. Khi đi đến trước cửa LK378, thửa 16, Khu C, Khu đất dịch vụ Hòa Bình, phường Yên Nghĩa, quận H thì phát hiện chiếc xe máy Honda SH Mode màu trắng, BKS: 29G1-494.55, số khung RLHJF5124FY017507, số máy JF51E0240051 của chị Lã Việt H, SN 1995, HKTT: Tổ 7, phường Yên Nghĩa, quận H để ở vỉa hè và không có người trông giữ. Q dùng vạm phá ổ khóa xe máy rồi điều khiển xe máy của chị Hằng cùng Lâm điều khiển xe trộm cắp được của anh Nguyễn đến đường tiếp giáp phía Đông Nam, khu vực khu công nghiệp Công ty cổ phần cơ khí xây lắp Thăng Long, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai giao cho L đem bán. Sau khi nhận xe, L tháo BKS: 29G1-494.55 vớt ở dọc đường rồi cất xe tại phòng trọ của L tại xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa và chưa bán được.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 01/11/2022, chị Lê Việt Hằng có đơn trình báo đến Cơ quan Công an sự việc như đã nêu trên.

Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 238/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận H, kết luận:

Giá trị tài sản 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, BKS: 29G1-494.55 màu trắng, số khung: RLHJF5124FY017507, số máy: JF51E0240051, dung tích 124cm, đã qua sử dụng (đã thu hồi được vật chứng) là 25.000.000 đồng.

II. Hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có

Đối với 02 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc Q, Lâm trộm cắp ngày 03/10/2022 của chị Dương Thị Ngọc A và ngày 16/10/2022 của anh Phạm Văn Đ, giao cho L mang đi bán. Quá trình điều tra đã xác định: Bạch Văn V, Đoàn Đức T, Đỗ Văn Q, Đỗ Đình P là bạn bè quen biết xã hội. Khoảng đầu tháng 10/2022, Vọng nhờ Thịnh hỏi có chỗ nào bán xe máy giá rẻ thì bảo để Vọng mua. Vọng nói chuyện với Quyết về việc đang tìm mua xe máy giá rẻ, Quyết bảo nếu có thì mua cho Quyết một chiếc xe máy giá rẻ. Sau đó, Thịnh liên lạc với Hàn Văn L hỏi: “*Bạn có con xe nào ngon mà rẻ thì bạn bảo tôi để anh tôi mua*”, L nói: “*Tôi chỉ có xe không giấy tờ thôi*” (Thịnh hiểu xe không giấy tờ giá rẻ là xe do trộm cắp mà có). Sáng ngày 17/10/2022, Thịnh tiếp tục hỏi L, L sử dụng tài khoản Messenger “Cuộc Sống Về Đêm” gửi hình ảnh 02 chiếc xe máy Q, Lâm trộm cắp ở trên đến tài khoản Messenger “Van Thịnh” của Thịnh và báo giá

5.500.000 đồng/02 xe. Sau đó, Thịnh gửi ảnh 02 chiếc xe máy trên cho Vọng và nói xe không giấy tờ giá 5.500.000 đồng/02 xe và cho L số điện thoại của Vọng để liên hệ trao đổi mua bán xe với nhau. Qua trao đổi, Vọng hẹn L đến khu vực dốc Bói, thôn Phúc Nhị, xã Thanh Phong, huyện T, tỉnh Hà Nam để Vọng và Quyết xem xe.

Khoảng 11 giờ ngày 17/10/2022, L nhờ Đặng Công Phong, SN: 2000, trú tại xã Thanh Hương, huyện T, tỉnh Hà Nam (là em xã hội) điều khiển một chiếc xe máy để mang về quê cho bạn, Phong đồng ý. Sau đó, cả hai đi xe máy từ phòng trọ của L đến thôn Phúc Nhị, xã Thanh Phong, huyện T, tỉnh Hà Nam. Tại đây, Phong đứng bên ngoài còn L vào gặp và đưa 02 chiếc xe máy trên cho Vọng, Quyết xem xe. Vọng, Quyết thấy 02 xe máy đều hỏng ổ khóa, không có giấy tờ xe nên đều biết là xe do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua 02 chiếc xe máy với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, Vọng lấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, lắp BKS: 29M1-9657 để đi làm, Quyết lấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, lắp BKS: 29P1-636.33 và trả cho Vọng số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi bán được xe, L đưa số tiền 3.000.000 đồng cho Q, Q chia cho 500.000 đồng, Q chia cho Lâm 1.000.000 đồng, Q cầm 1.500.000 đồng ăn tiêu hết.

Đến khoảng 07 giờ ngày 18/10/2022, sợ bị phát hiện xe máy do trộm cắp mà có nên Vọng dùng 01 chiếc máy mài rồi mài số khung, số máy của xe máy BKS: 29M1-6957 rồi lắp giá hàng lên xe máy đi làm. Khi Vọng đi làm gặp Đỗ Đình P, Phương thấy Vọng đi xe máy mới nên nhờ Vọng mua giúp xe máy giá rẻ. Tối cùng ngày, Vọng gọi cho Phương nói về việc muốn bán chiếc xe máy Vọng mới mua với giá 2.000.000 đồng, Phương đồng ý. Tối ngày 19/10/2022, Quyết chở Phương đến nhà Vọng ở thôn Đông Sáu Tháp, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam để mua xe máy. Đến nơi, Phương hỏi Vọng đăng ký xe máy thì Vọng trả lời: “*Đây là xe không có đăng ký do mua trên mạng của thằng em nhảy được*” (Phương hiểu là xe do trộm cắp mà có), Phương đồng ý mua và trả trước cho Vọng số tiền 1.000.000 đồng, số tiền 1.000.000 đồng, Phương chưa thanh toán.

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 02/11/2022, khi Nguyễn Ngọc Q điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh đen bạc, lắp BKS: 29X7-363.99 (chiếc xe máy trộm cắp của anh Nông Đức N ngày 11/10/2022) chở Hàn Văn L đi đến trước số nhà 34 La Casta, Khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận H thì bị lực L công an kiểm tra hành chính phát hiện, thu giữ vật chứng đưa về trụ sở để làm rõ. Cùng ngày, Nguyễn Ngọc Q, Hàn Văn L xin đầu thú và khai nhận hành vi vi phạm của bản thân và đồng phạm.

Ngày 03/11/2022 và ngày 30/01/2023, Bạch Văn V, Đỗ Đình P, Đỗ Văn Q, Đoàn Đức T và Mai Đức L đã đến xin đầu thú, khai nhận hành vi vi phạm của bản thân và đồng phạm.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ, gồm:

- Thu giữ trong quá trình kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Ngọc Q:
 - + 02 thanh kim loại dạng vam phá khóa hình trụ lục giác, có một đầu dẹt, dài 8cm, trên thân 02 thanh kim loại này có dòng chữ “NIZEN S2 PH3”;
 - + 01 thanh kim loại dạng vam phá khóa hình trụ lục giác, một đầu dẹt nhọn, có độ dài 5,7cm;
 - + 01 thanh tuýp (tay lắc tự động) bằng kim loại dài 13cm, phần tay cầm được bọc bằng dính màu đen;
 - + 01 thanh tuýp (tay lắc tự động) bằng kim loại dài 15cm, phần tay cầm bọc nhựa màu đỏ đen;
 - + 01 tuốc nơ vít dài 24cm, phần tay cầm bọc nhựa màu đen; 01 cờ lê bằng kim loại dài 13,5cm, một đầu in số 10, một đầu in số 14;
 - + 01 mũi khoan bằng kim loại dài 14,3cm, trên thân in số 10;
 - + 01 tuốc nơ vít bằng kim loại dài 13,5cm, phần tay cầm bọc nhựa màu đen;
 - + 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, số khung: RLHJA3923NY220720, số máy: JA39E2716333 và 01 BKS: 297-363.99;
- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, số khung 3919LY047984, số máy JA39E13?2703 (ký hiệu “?” không xác định được) và 01 BKS: 29M1-6957 thu giữ của Đỗ Đình P;
- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, số khung JA 39E0416027, số máy RLHJA3900HY440807 và 01 BKS: 29P1-363.33 thu giữ của Đỗ Văn Q;
- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu trắng, không gắn BKS, số khung RLHJF5124FY017507, số máy JF51E0240051 thu giữ của Nguyễn Thị Hồng Thu;
- 01 chiếc xe máy Honda SH Mode màu xanh nâu, không gắn BKS, số khung: RLHJF511XFY102813, số máy: JF51E0312010 thu giữ của Nguyễn Thị Hồng Thu;

- 01 điện thoại di động OPPO A9 2020 màu xanh, số imei 1: 860028040656738, số imei 2: 860028040656720; lắp sim số 09832882024 thu giữ của Nguyễn Ngọc Q;

- 01 điện thoại di động iPhone X màu trắng, số imei: 359404085040906, lắp sim số 0338989259 thu giữ của Hàn Văn L;

- 01 điện thoại di động OPPO F9 màu xanh đen, số imei 1: 866376044162516, số imei 2: 866376044162508, lắp sim số 0385568290 thu giữ của Bạch Văn V.

Vật chứng của vụ án chưa thu giữ được, gồm:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen bạc, BKS: 36C2-053.04, số khung RLHJA3925NY176445, số máy JA39E2673417 là tài sản của chị Lưu Thị D mà Q và Lâm đã chiếm đoạt ngày 11/10/2022 tại trước cửa hàng Winmart+ ở Khu A, Khu đất dịch vụ Do Lộ, phường Yên Nghĩa, quận H, TP. Hà Nội, L khai bán cho một người đàn ông không quen biết (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) tại khu vực đường Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hòa nên không thu hồi được.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng (không rõ BKS), Q, Lâm đã sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp vào các ngày 03, 04, 11/10/2022, Lâm khai là xe của Lâm mua trên mạng từ lâu nhưng không nhớ được BKS, có giấy tờ xe, Lâm đã bán cho một người không quen biết trên mạng nên không thu hồi được.

- 05 chiếc BKS, gồm: BKS: 11B1-562.57, BKS: 29H2-150.54, BKS: 29G1-494.54, BKS: 29X7-435.89, BKS: 29F1-319.17 là BKS của những chiếc xe máy mà Q, Lâm, L trộm cắp sau đó Q, L tháo vớt dọc đường, không nhớ địa điểm vớt nên không thu hồi được. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với 05 chiếc BKS trên đến nay chưa có kết quả.

Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKS-HĐ ngày 27.4.2023, Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo:

- **Nguyễn Ngọc Q, Hàn Văn L, Mai Đức L** về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- **Bạch Văn V, Đỗ Đình Q, Đỗ Đình P, Đoàn Đức T** về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Ngày 26/6/2023, chị Nguyễn Thị H (chị gái bị cáo Nguyễn Ngọc Q) nộp số tiền 7.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H để khắc phục hậu quả cho người bị hại.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt: Nguyễn Ngọc Q từ 42 đến 48 tháng tù; Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HSST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là từ 60 đến 66 tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt Mai Đức L từ 36 đến 42 tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Đề nghị xử phạt: Hàn Văn L từ 36 đến 42 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt Bạch Văn V, Đỗ Đình P, Đỗ Văn Q mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng.

Đề nghị xử phạt Đoàn Đức T 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

- Căn cứ vào các Điều 46, Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 02 thanh kim loại dạng vam phá khóa hình trụ lục giác, có một đầu dẹt, dài 8cm, trên thân 02 thanh kim loại này có dòng chữ “NIZEN S2 PH3”; 01 thanh kim loại dạng vam phá khóa hình trụ lục giác, một đầu dẹt nhọn, có độ dài 5,7cm; 01 thanh tuýp (tay lắc tự động) bằng kim loại dài 13cm, phần tay cầm được bọc bằng dính màu đen; 01 thanh tuýp (tay lắc tự động) bằng kim loại dài 15cm, phần tay cầm bọc nhựa màu đỏ đen; 01 tuốc nơ vít dài 24cm, phần tay cầm bọc nhựa màu đen; 01 cờ lê bằng kim loại dài 13,5cm, một đầu in số 10, một đầu in số 14; 01 mũi khoan bằng kim loại dài 14,3cm, trên thân in số 10; 01 tuốc nơ vít bằng kim loại dài 13,5cm, phần tay cầm bọc nhựa màu đen; BKS: 29P1-636.33, BKS: 29M1-6957, BKS: 29X7-363.99.

Đề nghị tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A9 2020 màu xanh, số imei 1: 860028040656738, số imei 2: 860028040656720; lắp sim số 09832882024 thu giữ của Nguyễn Ngọc Q; 01 điện thoại di động iPhone X màu trắng, số imei: 359404085040906, lắp sim số 0338989259 thu giữ của Hàn Văn L; 01 điện thoại di động OPPO F9 màu xanh đen, số imei 1: 866376044162516, số imei 2: 866376044162508, lắp sim số 0385568290 thu giữ của Bạch Văn V là phương tiện các bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Mai Đức L và Hàn Văn L có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 19.000.000 đồng cho người bị hại chị Lưu Thị D. Do gia đình Nguyễn Ngọc Q đã nộp số tiền 7.000.000đ tại BL số 0067719 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H bồi thường cho chị Lưu Thị D được trừ với số tiền này. Buộc các bị cáo Mai Đức L và Hàn Văn L mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Lưu Thị D số tiền 6.000.000đ.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Q nộp số tiền 3.500.000đ; Mai Đức L nộp số tiền 3.000.000đ; Hàn Văn L nộp số tiền 1.000.000đ tiền thu lời bất chính phát sinh từ hành vi phạm tội của các bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều không khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

1.1 Về sự vắng mặt của người bị hại, người làm chứng. Xét trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, 293, 294 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại, người làm chứng.

2. Về nội dung:

2.1 Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của các bị cáo, người bị hại tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được, lời khai người làm chứng, phù hợp với kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 7/2022, Nguyễn Ngọc Q đã liên lạc và thống nhất với L về việc Q trộm cắp được xe máy sẽ giao cho L đem bán kiếm lời. Sau đó, Nguyễn Ngọc Q rủ Mai Đức L đi trộm cắp tài sản là xe máy. Trong khoảng thời gian từ ngày 03/10/2022 đến ngày 25/10/2022, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, tại các phường Yên Nghĩa, Vạn Phúc thuộc quận H; xã H, huyện T; phường Đại Kim, quận Hoàng Mai; phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Nguyễn Ngọc Q và Mai Đức L đã **06** lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe máy của người khác, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là **119.000.000** đồng. Cụ thể: Chiếm đoạt của chị Dương Thị Ngọc A 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS: 29X7-435.89, số khung: RLHJA3900HY440870, số máy: JA39E0416027 trị giá **11.000.000** đồng; của chị Trần

Thị Thúy H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, BKS: 29F1-319.17 màu xanh nâu, số khung: RLHJF511XFY102813, số máy: JF51E0312010 trị giá **26.000.000** đồng; của anh Nông Đức N 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, BKS: 11B1-562.57, số khung: RLHJA3923NY220720, số máy: JA39E2716333 trị giá **19.000.000** đồng; của chị Lưu Thị D 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen bạc, BKS: 36C2-053.04, số khung: RLHJA3925NY176445, số máy: A39E2673417 trị giá **19.000.000** đồng; của anh Phạm Văn Đ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS: 29H2-150.54, số khung: RLHJA3919LY047984, số máy: JA39E1382703 trị giá **19.000.000** đồng; của chị Lã Việt H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode, BKS: 29G1-494.55 màu trắng, số khung: RLHJF5124FY017507, số máy: JF51E0240051 trị giá **25.000.000** đồng.

Hàn Văn L không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng biết việc Q, Lâm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và hứa hẹn nhận những chiếc xe máy do Q, Lâm trộm cắp đem bán. Hành vi của L đồng phạm với Q, Lâm về việc trộm cắp 05 chiếc xe máy với tổng giá trị tài sản là **100.000.000** đồng.

Đoàn Đức T biết xe máy L bán là tài sản do trộm cắp mà có được nhưng giới thiệu Hàn Văn L bán 02 chiếc xe máy gồm xe máy Honda Wave màu trắng đen bạc, số khung: RLHJA3900HY440870, số máy: JA39E0416027 và xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, số khung: RLHJA3919LY047984, số máy: JA39E1382703 tổng trị giá **20.000.000** đồng do Q, Lâm trộm cắp cho Bạch Văn V.

Do ham rẻ, Bạch Văn V, Đỗ Đình Q, Đỗ Đình P mặc dù biết rõ 02 chiếc xe máy gồm xe máy Honda Wave màu trắng đen bạc, số khung: RLHJA3900HY440870, số máy: JA39E0416027 và xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, số khung: RLHJA3919LY047984, số máy: JA39E1382703 tổng trị giá **20.000.000 đồng** là tài sản do trộm cắp mà có được nhưng đồng ý mua.

Hành vi của Nguyễn Ngọc Q, Hàn Văn L, Mai Đức L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*”; tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của Bạch Văn V, Đỗ Đình Q, Đỗ Đình P, Đoàn Đức T đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Hàn Văn L, Mai Đức L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an trên địa bàn; Hành vi phạm tội của Bạch Văn V, Đỗ Đình Q, Đỗ Đình P, Đoàn Đức T đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy:

Vụ án trộm cắp tài sản có tính chất đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Q là người khởi xướng; trực tiếp thực hiện hành vi và hưởng lợi nên xác định bị cáo giữ vai trò chính; bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xét xử về tội cùng loại, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích thuộc trường hợp “tái phạm”, trong một thời gian ngắn bị cáo 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc trường hợp “phạm tội hai lần trở lên” Đây là các tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đầu thú, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo sinh trưởng trong gia đình có công với Nhà nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Lâm cùng thực hiện cả 6 vụ trộm cắp với Q, cùng ăn chia và hưởng lợi. Bị cáo Lâm có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội cùng loại, tuy đã được xóa án tích xong bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, bị cáo 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc trường hợp “phạm tội hai lần trở lên”. Đây là các tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đầu thú, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo L không trực tiếp đi trộm cắp tài sản, bị cáo làm nhiệm vụ tiêu thụ tài sản Q và Lâm trộm cắp; bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xét xử về tội cùng loại, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích thuộc trường hợp “tái phạm”, bị cáo 5 lần đi bán tài sản trộm cắp với trị giá tài sản 100.000.000đ thuộc trường hợp “phạm tội hai lần trở lên” Đây là các tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đầu thú, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Bạch Văn V, Đỗ Đình P, Đỗ Văn Q do hám lời tiêu thụ tài sản do Q, Lâm, L phạm tội mà có nên phải chịu hình phạt cao hơn Đoàn Đức T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả 4 bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Về nhân thân: các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sinh trưởng trong gia đình có công với nhà nước; bản thân bị cáo Phương đã từng tham gia quân ngũ; Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định I,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đánh giá toàn diện vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi thấy rằng bị cáo Q, Lâm, L cần phải có hình phạt nghiêm với mức tù có thời hạn tương xứng với mức độ phạm tội của từng bị cáo; bị cáo Vọng, Phương, Quyết, Thịnh có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội không cao nên xét thấy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục.

Do vậy áp dụng hình phạt như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp tài sản đã thu giữ, gồm: 01 xe máy Honda Wave màu trắng đen bạc, số khung: RLHJA3900HY440870, số máy: JA39E0416027 cho chị Dương Thị Ngọc A; 01 xe máy Honda SH Mode màu xanh nâu, số khung: RLHJF511XFY102813, số máy: JF51E0312010 cho chị Trần Thị Thuý Hà; 01 xe máy Honda Wave màu xanh đen bạc, số khung: RLHJA3923NY220720, số máy: JA39E2716333 cho anh Nông Đức N; 01 xe máy Honda Wave màu trắng đen bạc, số khung RLHJA3919LY047984, số máy JA39E1382703 cho anh Phạm Văn Đ và 01 xe máy Honda SH Mode màu trắng, số khung RLHJF5124FY017507, số máy JF51E0240051 cho chị Lã Việt H; những người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì nên không xét.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen bạc, BKS: 36C2-053.04, trị giá 19.000.000đ là tài sản các bị cáo đã trộm cắp của chị Lưu Thị D chưa thu hồi được, chị Dương yêu cầu các bị cáo phải liên đới có trách nhiệm; tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Q tự nguyện thanh toán trả chị Dương 7.000.000đ (gia đình bị cáo đã nộp tại cơ quan thi hành án); số tiền còn lại 12.000.000đ buộc bị cáo Hàn Văn L, Mai Văn Lâm mỗi bị cáo phải thanh toán trả chị Dương 6.000.000đ;

[7]. Vật chứng của vụ án cần tịch thu, tiêu hủy gồm:

- 02 thanh kim loại dạng vam phá khóa hình trụ lục giác, có một đầu dẹt, dài 8cm, trên thân 02 thanh kim loại này có dòng chữ “NIZEN S2 PH3”; 01 thanh kim loại dạng vam phá khóa hình trụ lục giác, một đầu dẹt nhọn, có độ dài 5,7cm; 01 thanh tuýp (tay lắc tự động) bằng kim loại dài 13cm, phần tay cầm được bọc băng dính màu đen; 01 thanh tuýp (tay lắc tự động) bằng kim loại dài 15cm, phần tay cầm bọc nhựa màu đỏ đen; 01 tuốc nơ vít dài 24cm, phần tay cầm bọc nhựa màu đen; 01 cò lê bằng kim loại dài 13,5cm, một đầu in số 10, một đầu in số 14; 01 mũi khoan bằng kim loại dài 14,3cm, trên thân in số 10; 01 tuốc nơ vít bằng kim loại dài 13,5cm, phần tay cầm bọc nhựa màu đen;

- Đối với 03 chiếc BKS: 29P1-636.33, BKS: 29M1-6957, BKS: 29X7-363.99, L, Q lắp vào 03 chiếc xe trộm cắp của chị Dương Thị Ngọc A, anh Phạm Văn Đ và anh Nông Đức N. L, Q khai nhật các BKS này trên đường. Qua xác minh, chủ sở hữu BKS: 29P1-636.33 là chị Lê Q Mai – SN 1987, trú tại P112, A12 Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Chị Mai khai tháng 8/2017, chị mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, BKS: 29P1-636.33. Đến tháng 9/2019, chị bán chiếc xe máy trên cho một người không quen biết. Xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Chủ sở hữu chiếc BKS: 29M1-6957 là chị Hoàng Ngọc A,- SN 1985, trú tại số 218, tổ 18A, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, chị Ngọc A khai năm 2001, chị mua chiếc xe máy nhãn hiệu WOLDWIDE, BKS 29M1-6957. Đến tháng 7/2019, chị bán chiếc xe máy trên cho một người không quen biết. Xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Chủ sở hữu BKS 29X7-363.99 là anh Nguyễn Văn Bắc- SN 1992, trú tại Thôn Bãi, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội- hiện anh Bắc vẫn đang sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave mang biển kiểm soát trên; nên cần tịch thu, tiêu hủy 03 BKS trên.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO A9 2020 màu xanh, số imei 1: 860028040656738, số imei 2: 860028040656720; lắp sim số 09832882024 thu giữ của Nguyễn Ngọc Q; 01 điện thoại di động iPhone X màu trắng, số imei: 359404085040906, lắp sim số 0338989259 thu giữ của Hàn Văn L; 01 điện thoại di động OPPO F9 màu xanh đen, số imei 1: 866376044162516, số imei 2: 866376044162508, lắp sim số 0385568290 thu giữ của Bạch Văn V là phương tiện các bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

05 chiếc BKS, gồm: BKS: 11B1-562.57, BKS: 29H2-150.54, BKS: 29G1-494.54, BKS: 29X7-435.89, BKS: 29F1-319.17 là BKS của những chiếc xe máy mà Q, Lâm, L trộm cắp sau đó Q, L tháo vớt dọc đường, không nhớ địa điểm vớt, không thu hồi được; Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với 05 chiếc BKS trên đến nay chưa có kết quả.

Đối với chị Nguyễn Thị Hồng Thu là người ở cùng phòng trọ với Hàn Văn L và anh Trịnh Công Phong là người được L nhờ điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc đến bán cho Vọng. Quá trình điều tra xác định chị Thu, anh Phong

không biết những chiếc xe máy trên là tài sản do trộm cắp mà có được nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố:

- **Nguyễn Ngọc Q, Hàn Văn L, Mai Đức L** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

- **Bạch Văn V, Đỗ Đình Q, Đỗ Đình P, Đoàn Đức T** phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Ngọc Q **42 (Bốn mươi hai)** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt **18** tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HSST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **60** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đầu thú, bắt tạm giữ, tạm giam 02/11/2022.

2.2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Mai Đức L **40 (Bốn mươi)** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày đầu thú, bắt tạm giữ, tạm giam 30/01/2023.

2.3. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Hàn Văn L **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày đầu thú, bắt tạm giữ, tạm giam 02/11/2022.

2.4 Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i ,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

2.4.1. Xử phạt: Bạch Văn V **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.4.2. Xử phạt Đỗ Đình P **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.4.3. Xử phạt Đỗ Văn Q **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.4.4. Xử phạt Đoàn Đức T **06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bạch Văn V và bị cáo Đoàn Đức T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đỗ Đình P cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đỗ Văn Q cho Ủy ban nhân dân phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc được thực hiện tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 46, Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 thanh kim loại dạng vạm phá khóa hình trụ lục giác, có một đầu dẹt, dài 8cm, trên thân 02 thanh kim loại này có dòng chữ “NIZEN S2 PH3”; 01 thanh kim loại dạng vạm phá khóa hình trụ lục giác, một đầu dẹt nhọn, có độ dài 5,7cm; 01 thanh tuýp (tay lắc tự động) bằng kim loại dài 13cm, phần tay cầm được bọc bằng dính màu đen; 01 thanh tuýp (tay lắc tự động) bằng kim loại dài 15cm, phần tay cầm bọc nhựa màu đỏ đen; 01 tuốc nơ vít dài 24cm, phần tay cầm bọc nhựa màu đen; 01 cờ lê bằng kim loại dài 13,5cm, một đầu in số 10, một đầu in số 14; 01 mũi khoan bằng kim loại dài 14,3cm, trên thân in số 10; 01 tuốc nơ vít bằng kim loại dài 13,5cm, phần tay cầm bọc nhựa màu đen; BKS: 29P1-636.33, BKS: 29M1-6957, BKS: 29X7-363.99.

- Tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A9 2020 màu xanh, số imei 1: 860028040656738, số imei 2: 860028040656720; lắp sim số 09832882024 thu giữ của Nguyễn Ngọc Q; 01 điện thoại di động iPhone X màu trắng, số imei: 359404085040906, lắp sim số 0338989259 thu giữ của Hàn Văn L; 01 điện thoại di động OPPO F9 màu xanh đen, số imei 1: 866376044162516, số imei 2: 866376044162508, lắp sim số 0385568290 thu giữ của Bạch Văn V là phương tiện các bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Q bồi thường cho chị Lưu Thị D số tiền 7.000.000đ, được đối trừ với số tiền 7.000.000đ đã nộp tại BL số 0067719 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H. Buộc bị cáo Mai Đức L, Hàn Văn L mỗi bị cáo bồi thường cho chị Lưu Thị D số tiền 6.000.000đ.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Q nộp số tiền 3.500.000đ; Mai Đức L nộp số tiền 3.000.000đ; Hàn Văn L nộp số tiền 1.000.000đ tiền thu lời bất chính phát sinh từ hành vi phạm tội của các bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Truờng hìp Quyết định  u c thi h nh theo quy   nh t i    u 2 Lu t thi h nh ,n d n s , th  ng i  u c thi h nh ,n d n s , ng i ph i thi h nh ,n d n s  c  quy n th a thu n thi h nh ,n, quy n y u c u thi h nh ,n, t  nguy n thi h nh ,n ho c b  c ng ch  thi h nh ,n theo quy   nh t i c c    u 6,7,9 Lu t thi h nh ,n d n s . Th i h n thi h nh ,n  u c th c hi n theo quy   nh t i    u 30 lu t thi h nh ,n d n s .

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Mai Đức L, Hàn Văn L, Bạch Văn V, Đỗ Đình P, Đỗ Văn Q, Đoàn Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Q phải nộp 175.000đ, bị cáo Mai Đức L phải nộp 450.000đ, bị cáo Hàn Văn L phải nộp 350.000đ án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND quận H;
- Công an quận H;
- Cơ quan THADS quận H;
- Các bị cáo; người bị hại;
- UBND xã/phường nơi cư trú của BC

(Thay TBKQXX)

- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Mai